

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2018/HNGĐ-ST

Ngày 30-11-2018

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Triệu Thị Mới

Ông Trần Đức Tụ

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Sao - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 259/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2018 về ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2018, quyết định hoãn phiên tòa số 02/2018/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Văn H; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Xóm H, Thôn H, xã VA, huyện B, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Bị đơn: Chị Đào Ánh T; đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm H, Thôn H, xã VA, huyện B, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Thôn Tr, xã HT, huyện B, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là anh Lê Văn H trình bày:

Anh và chị Đào Ánh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng ngày 16/10/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh, chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được 01 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm, lối sống, không hợp nhau về tính cách; Chị T bị thai lưu. Mẹ đẻ chị T đã đến xin bố mẹ anh cho Chị T về nhà bố mẹ đẻ chị sống từ cuối năm 2017; anh, chị sống ly thân từ đó đến nay. Sau đó, Chị T có những hành vi, lời nói thô tục, chửi bới anh và gia đình nhà anh, bôi nhọ danh dự gia đình anh trên mạng xã hội. Anh cảm thấy vô cùng xấu hổ và nhục nhã vì lấy phải một cô vợ như Chị T. Anh và Chị T đã sống ly thân từ cuối năm 2017 đến nay, cắt đứt mọi quan hệ, nghĩa vụ. Nay anh không thể chấp nhận một con người vô văn hóa như Chị T làm vợ được; vì vậy anh H yêu cầu được ly hôn với chị Đào Ánh T.

Về con chung: Anh và chị T không có con chung, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị T không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là chị Đào Ánh T trình bày:

Chị xác nhận về thời điểm, điều kiện kết hôn như nội dung anh H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, anh, chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được 01 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do chị T bị thai lưu. Chị đã về nhà bố mẹ đẻ sống từ cuối năm 2017, chị và anh H sống ly thân từ đó đến nay, cắt đứt mọi quan hệ, nghĩa vụ. Nay anh H xin ly hôn chị, chị T không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị và anh H không có con chung, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh H không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xác định quan hệ tranh chấp về ly hôn là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử xét những nội dung sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Lê Văn H được ly hôn với chị Đào Ánh T.

- + Về con chung: Anh, chị không có con chung nên không đặt ra giải quyết.
- + Về tài sản chung, nợ chung: Anh, chị không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu nên không xét.
- + Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc anh Lê Văn H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn giữa nguyên đơn là anh Lê Văn H và bị đơn là chị Đào Ánh T. Bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Xóm H, Thôn H, xã VA, huyện B, thành phố Hải Phòng và có nơi ở tại thôn Phương Trì 1, xã Hùng Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đều có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, có bản tự khai và tham gia đầy đủ phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải, có mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Như vậy, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn là chị Đào Ánh T đã nhận được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng chị T vắng mặt không có lý do lần hai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ theo khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là chị Đào Ánh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn H và chị Đào Ánh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng ngày 16/10/2017 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh, chị chung sống hoà thuận, hạnh phúc được 01 tháng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm, lối sống, không hợp nhau về tính cách, bất đồng quan điểm sống; chị T bị thai lưu. Mâu thuẫn của anh, chị đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng anh, chị đã sống ly thân từ cuối năm 2017 đến nay, cắt đứt mọi quan hệ, nghĩa vụ vợ chồng. Anh H xin ly hôn với chị T, chị T không đồng ý ly hôn. Qua xác minh tại địa phương, biên bản lấy lời khai của người làm chứng cho thấy anh H, chị T có mâu thuẫn; hiện nay anh, chị đã sống ly thân một thời gian dài, không quan tâm đến nhau. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy, yêu cầu của anh H về việc ly hôn là hợp pháp; căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn

nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của anh Lê Văn H xin ly hôn với chị Đào Ánh T.

[3] Về con chung: Anh H và chị T không có con chung, không yêu cầu nên không xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh H và chị T không có tài sản chung, nợ chung nên không xét.

[5] Về án phí: Anh H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Lê Văn H được ly hôn với chị Đào Ánh T.

2. Về án phí: Anh Lê Văn H phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh H đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số **0001180 ngày 17 tháng 9 năm 2018** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, thành phố Hải Phòng. Anh Lê Văn H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện B;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã Vĩnh An, huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Hành chính tư pháp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Tuyền

